TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50** /2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện H, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**; sinh năm 1982
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình
Chỗ ở: Tổ M, khu M, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh **Vũ Mạnh H**; sinh năm 1984
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình
Chỗ ở: Tổ M, khu M, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 18/10/2010 và Vũ Huy Ho,

sinh ngày 09/9/2016 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị H mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng) (Mỗi con chung là 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng), kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ mà theo quy định của pháp luật anh Vũ Mạnh H phải chịu. Tổng cộng chị Bùi Thị H tự nguyện chịu tổng số tiền án phí là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003348 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bàn Văn Hòa